

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra các dự thảo nghị quyết của HĐND tỉnh  
thuộc lĩnh vực kinh tế - ngân sách**

Để chuẩn bị cho Kỳ họp thứ Mười (bất thường), HĐND tỉnh khóa XI, thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, theo kế hoạch từ ngày 29/8 đến ngày 04/9/2019 Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tổ chức thẩm tra 10 dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình tại Kỳ họp. Trên cơ sở xem xét nội dung các dự thảo nghị quyết và các văn bản quy phạm pháp luật; qua ý kiến thảo luận của thành viên Ban, đại biểu dự họp và giải trình của cơ quan trình dự thảo nghị quyết, Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra như sau:

Các dự thảo nghị quyết trình tại Kỳ họp đều tuân thủ theo quy trình ban hành văn bản, đầy đủ hồ sơ trình theo quy định, nội dung của từng dự thảo nghị quyết do UBND tỉnh trình đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

Nội dung cụ thể:

1. Về việc đề nghị sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh Gia Lai về việc phê chuẩn giá đất của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019) (gọi tắt là Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND) (Tờ trình số 1825/TTr-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

\* *Cơ sở pháp lý, cơ sở thực tiễn:* Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND về việc phê chuẩn giá đất của các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2015 (áp dụng trong giai đoạn 2015-2019) được ban hành làm cơ sở để xây dựng Bảng giá đất giai đoạn 2015-2019 tại các huyện, thị xã, thành phố, tuy nhiên tại thời điểm đó, thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê là đô thị loại V (giá đất ở cao nhất của đô thị loại V là 8.000.000 đồng/m<sup>2</sup>), hiện nay, thị trấn Chư Sê đã được công nhận là đô thị loại IV (giá đất ở cao nhất của đô thị loại IV đã được quy định trong Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND là 4.500.000 đồng/m<sup>2</sup>, thấp hơn giá đất ở cao nhất của đô thị loại V. Do đó việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh sửa đổi là phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 12 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

\* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất sửa đổi một số quy định của Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND gồm 02 nội dung như sau:

- Sửa đổi quy định giá đất ở đô thị đối với đô thị loại IV tại Điều 1, Nghị quyết số 114/2014/NQ-HĐND như sau: Đối với đô thị loại IV: Giá đất ở tại đô thị thấp nhất là 100.000 đồng/m<sup>2</sup>, cao nhất là 8.000.000 đồng/m<sup>2</sup>.

- Bãi bỏ đoạn "Toàn tỉnh có 17 huyện, thị xã, thành phố trong đó có 1 đô thị loại II, 2 đô thị loại IV và 14 đô thị loại V với 222 xã, phường, thị trấn".

\* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đề nghị: Bỏ Khoản 1, Điều 2; đưa Khoản 2, Điều 2 "Bãi bỏ đoạn "toàn tỉnh có 17 huyện, thị xã, thành phố .... của HĐND tỉnh Gia Lai" thành Điều 2; nội dung còn lại của Điều 2 sửa thành Điều 3. Sau Điều 3, bổ sung cụm từ "Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Gia Lai khóa XI, Kỳ họp thứ Mười (bất thường) thông qua ngày 10 tháng 9 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 9 năm 2019".

**2. Về quyết định chủ trương đầu tư dự án cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng)** (Tờ trình 1833/TTr-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

\* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án cầu qua sông Ayun vào xã Ia Yeng (từ quốc lộ 25 đi xã Ia Yeng) là đúng thẩm quyền.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban cơ bản thống nhất và đề nghị bổ sung một số nội dung sau:

- Tại Điều 1 thay cụm từ "phê duyệt" bằng cụm từ "quyết định" trước cụm từ "chủ trương đầu tư dự án..." .

- Tại gạch đầu dòng thứ hai, Mục 8 đề nghị bổ sung "năm 2020" và viết lại như sau: "Năm 2020-2021 thi công, hoàn thành công trình".

- Tại Mục 2, Điều 1 bỏ đoạn "(ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi)" và bổ sung Mục 9. Các nội dung khác: Quy mô đầu tư là quy mô dự kiến, quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

\* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban thống nhất.

**3. Về quyết định chủ trương đầu tư dự án đường nối từ quốc lộ 19 đến tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An)** (Tờ trình 1834/TTr-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh)

\* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ *hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công*; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ *về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020* việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án đường nối từ quốc lộ 19 đến tỉnh lộ 669 (đi qua các xã Song An, Cửu An, Xuân An, Tú An) là đúng thẩm quyền.

\* *Về nội dung dự thảo nghị quyết:* Ban cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung sau:

- Tại Điều 1 thay cụm từ "phê duyệt" bằng cụm từ "quyết định" trước cụm từ "chủ trương đầu tư dự án...".

- Tại gạch đầu dòng thứ nhất, Mục 8, Điều 1 đề nghị bổ sung cụm từ "và triển khai công trình" sau cụm từ "Năm 2019 phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư".

- Tại Mục 2, Điều 1 bỏ đoạn "(ở bước lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư quy mô là dự kiến; quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi)".

- Bổ sung Mục 9. Các nội dung khác:

+ Quy mô đầu tư là quy mô dự kiến, quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

+ Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư khảo sát kỹ để xác định kết cấu mặt đường của từng đoạn cụ thể cho phù hợp, nhất là các đoạn đường nâng cấp, mở rộng có tăng cường trên kết cấu mặt đường cũ.

\* *Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:* Ban thống nhất.

4. Về việc xin ý kiến để UBND tỉnh ban hành quyết định quy định đối tượng khách trong nước được mời cờm áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai (Tờ trình 1898/TTr-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh).

\* *Cơ sở pháp lý:* Căn cứ Điều b, Khoản 2, Điều 31 Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính<sup>1</sup> quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước, theo đó, việc

<sup>1</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương quy định cụ thể đối tượng khách được mời cờm đối với từng loại hình cơ quan thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

HĐND tỉnh cho ý kiến về nội dung này là đúng thẩm quyền.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban cơ bản thống nhất và đề nghị một số nội dung sau:

- Tên dự thảo nghị quyết và nội dung trích yếu tại Điều 1: Đề nghị thay cụm từ "thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Gia Lai" bằng cụm từ "thuộc tỉnh Gia Lai" cho đúng quy định của Thông tư 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018.

+ Tại Khoản 1, Điều 1 đề nghị bỏ sung cụm từ "(gồm Thường trực Tỉnh ủy, các Ban Đảng Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy)" sau cụm từ "Tỉnh ủy"; cụm từ "gồm Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh" sau cụm từ "HĐND".

+ Tại Điểm h, Khoản 1, Điều 1 đề nghị bỏ sung cụm từ "(hoặc người được phân công, ủy quyền)" sau cụm từ "Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh".

+ Tại Điểm a, Khoản 3 đề nghị bỏ cụm từ "điểm c và điểm" và viết lại như sau: "Những đối tượng khách trong nước quy định tại điểm b, d khoản 1 Điều này".

+ Tại Khoản 4 đề nghị bỏ cụm từ "đơn vị sự nghiệp của Đảng Cộng sản Việt Nam ở địa phương".

\* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban đề nghị sửa lại số, ký hiệu văn bản là văn bản quy phạm pháp luật.

**5. Về việc thông qua nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035** (Tờ trình 1904/TTr-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh).

\* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 4, Điều 34 và Khoản 3, Điều 38 Luật Xây dựng năm 2014 theo đó, việc HĐND tỉnh cho ý kiến về nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh quy hoạch chung khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035 là đúng thẩm quyền.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban cơ bản thống nhất. Đề nghị bổ sung tại cuối Điều 1: (Có phụ lục kèm theo)

Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung nội dung chi tiết và tóm tắt báo cáo thuyết minh nhiệm vụ và đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu phức hợp Đak Đoa, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai đến năm 2035 gửi đại biểu HĐND tỉnh nghiên cứu.

\* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Phần căn cứ Ban đề nghị bỏ "Căn cứ Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 24/8/2011 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai" và "Căn cứ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng khu phức hợp tại huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai".

**6. Về việc đề nghị thông qua nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng**

**Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045 (Tờ trình 1903/TTr-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh).**

\* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Khoản 4, Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014 và Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến Quy hoạch năm 2018; theo đó, việc HĐND tỉnh cho ý kiến thông qua nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, tỉnh Gia Lai đến năm 2045 là đúng thẩm quyền.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban thống nhất.

\* **Đối với thể thức, bộ cục dự thảo nghị quyết:** Ban thống nhất.

**7. Về việc đề nghị điều chỉnh bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương** (Tờ trình 1895/TTr-UBND ngày 29/8/2019 của UBND tỉnh).

\* **Cơ sở pháp lý:** Việc HĐND tỉnh cho điều chỉnh, bổ sung một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 là phù hợp với thẩm quyền quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất:

(1) Bổ sung dự án Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai vào danh mục dự án khởi công mới sử dụng nguồn vốn dự phòng ngân sách địa phương kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 với số vốn bố trí là 6.760 triệu đồng.

(2) Điều chỉnh một số dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 nguồn vốn ngân sách địa phương:

Điều chỉnh Mục C (vốn xổ số kiến thiết), Biểu số 2, Điều 1 Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 24/8/2017 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 (nguồn vốn ngân sách địa phương) phần vốn xổ số kiến thiết; cụ thể như sau:

- Cắt giảm danh mục và vốn của dự án Trường THCS xã H’Neng, huyện Đak Đoa; bổ sung danh mục và vốn dự án Trường THCS Kpa Klong xã Hà Bàu huyện Đak Đoa. Tổng mức vốn đầu tư và vốn cắt giảm bằng nhau: 12 tỷ đồng (vốn cắt giảm và vốn bố trí là 10,8 tỷ đồng).

- Điều chỉnh dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Chư H’Drông, thành phố Pleiku” thành dự án “Đầu tư xây dựng mới 02 trạm y tế phường Ia Kring và xã Trà Đa, thành phố Pleiku”. Tổng mức đầu tư không thay đổi: 6 tỷ đồng (vốn bố trí là 5,4 tỷ đồng).

(3) Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư cho kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 từ vốn chưa phân bổ và vốn dự phòng của nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 ngân sách địa phương: 4,505 tỷ đồng (Trong đó: Vốn chưa phân

bổ nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tính đầu tư là 3.691 triệu đồng; Vốn dự phòng nguồn vốn cân đối theo tiêu chí tính đầu tư là 814 triệu đồng).

Tuy nhiên, đối với dự án trường THCS xã H’Neng, huyện Đak Đoa, Ban đề nghị HĐND tỉnh kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị liên quan khắc phục phần kinh phí chuẩn bị đầu tư đã thực hiện thanh toán cho dự án trường này với số tiền 796.716.000 đồng.

**\* Đối với thể thức, bổ cục dự thảo nghị quyết:**

- Tại cột "Ghi chú" của Phụ lục 1 kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị bổ sung cụm từ: "Vốn bối trí 7,92 tỷ đồng; trong đó ngân sách huyện bối trí 1,16 tỷ đồng; vốn dự phòng ngân sách địa phương trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 6,76 tỷ đồng".

- Tại dòng 2, cột "Ghi chú" của Biểu số 1 kèm theo dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị bổ sung cụm từ: "Đã bao gồm 6,76 tỷ đồng dự kiến bối trí cho dự án Kênh tưới cánh đồng buôn Blang, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa".

- Bổ sung dưới Biểu số 3 cụm từ "Ghi chú: (\*) 4,505 tỷ đồng là số vốn dự kiến để bối trí trong năm 2020 chuẩn bị đầu tư cho các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025".

**8. Về việc đề nghị thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất phát sinh trong năm 2019 trên địa bàn thành phố Pleiku (Tờ trình 1911/TTr-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh).**

**\* Cơ sở pháp lý:** Căn cứ quy định tại Khoản 3, Điều 45; Khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 8, Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 như nội dung Tờ trình 1911/TTr-UBND là đúng thẩm quyền của HĐND tỉnh.

**\* Về nội dung dự thảo nghị quyết:**

- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh thống nhất 02/03 danh mục các công trình, dự án cần thu hồi đất bổ sung trong năm 2019 trên địa bàn tỉnh. Cụ thể như sau:

+ Đối với Dự án Mở rộng đường Lê Văn Tám. Ban thống nhất, tuy nhiên, tại biểu đính kèm dự thảo nghị quyết, Ban đề nghị điều chỉnh diện tích từ 0,01 ha thành 0,00487 ha cho đúng với diện tích thực tế thu hồi. Đồng thời, đề nghị sau khi thu hồi UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Pleiku có biện pháp quản lý đối với diện tích thu hồi này.

+ Dự án Nhà tạm cư phường Hoa Lư (khu 8,4 ha Cầu Sắt): 1,01 ha.

- Dự án Đường Hoàng Sa nối dài (Đoạn Trường Chinh - Nguyễn Chí Thanh): Do có sự không thống nhất giữa diện tích đất dự kiến thu hồi so với diện tích chỉ giới xây dựng tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (phần chỉ giới xây dựng đề nghị thu hồi đất là 40m theo quy hoạch, trong khi chỉ giới xây dựng đề

nghị tại chủ trương đầu tư là 30m). Do vậy, Ban không thống nhất và đề nghị UBND tỉnh kiểm tra, hoàn chỉnh hồ sơ trình HĐND tỉnh xem xét tại Kỳ họp sau.

\* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:**

Đề nghị thay cụm từ “phát sinh” bằng cụm từ “bổ sung” và cụm từ “thành phố Pleiku” bằng cụm từ “tỉnh Gia Lai” tại tên và các nội dung liên quan trong dự thảo nghị quyết.

**9. Về việc thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phát sinh trong năm 2019 trên địa bàn thành phố Pleiku (Tờ trình số 1912/TTr-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh)**

Ban chưa thống nhất thông qua danh mục các công trình, dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng phát sinh trong năm 2019 đối với Dự án Đường Hoàng Sa nối dài (Đoạn Trường Chinh - Nguyễn Chí Thanh). Lý do: Do có sự không thống nhất giữa diện tích đất dự kiến thu hồi so với diện tích chỉ giới xây dựng tại báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (phần chỉ giới xây dựng đề nghị thu hồi đất là 40m theo quy hoạch, trong khi chỉ giới xây dựng đề nghị tại chủ trương đầu tư là 30m) nên đề nghị rà soát lại diện tích chuyển mục đích sử dụng đất dự án này, trình HĐND tỉnh xem xét tại kỳ họp sau.

**10. Về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường Hoàng Sa, thành phố Pleiku (đoạn nối dài đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh) (Tờ trình số 1920/TTr-UBND ngày 30/8/2019 của UBND tỉnh)**

\* **Cơ sở pháp lý:** Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đầu tư công; Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016-2020 việc HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường Hoàng Sa, thành phố Pleiku (đoạn nối dài đường Trường Chinh đến đường Nguyễn Chí Thanh) là đúng thẩm quyền.

\* **Về nội dung dự thảo nghị quyết:** Ban cơ bản thống nhất và đề nghị bổ sung “Mục 9. Các nội dung khác”, như sau:

- Quy mô đầu tư là quy mô dự kiến, quy mô dự án được xác định cụ thể ở bước lập báo cáo nghiên cứu khả thi.

\* **Đối với thể thức, bố cục dự thảo nghị quyết:**

- Tại Điều 1 đề nghị thay cụm từ “phê duyệt” bằng cụm từ “quyết định” trước cụm từ “chủ trương đầu tư dự án...”.

- Đề nghị bổ sung tại Điều 2. Tổ chức thực hiện cụm từ: "Trong tổng mức đầu tư dự kiến chưa bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư, đề nghị HĐND tỉnh giao UBND tỉnh chỉ đạo khẩn trương thực hiện công tác này đảm bảo đúng quy định và kịp tiến độ dự án theo kế hoạch".

Kính trình HĐND tỉnh, Kỳ họp thứ Mười xem xét, quyết định./. 

*Nơi nhận:*

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đại biểu tham dự Kỳ họp thứ Mười HĐND tỉnh khóa XI;
- Lưu: VT-KTNS(Tr.).

**TM. BAN KINH TẾ-NGÂN SÁCH  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Đình Phương**